

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2023.

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trinh Xuân Minh và ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 15/6/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 26/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn T, xã Thanh B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về tình cảm: Chị Phan Thị C và anh Đinh Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cũ, nay là xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn với lý do anh H không tu chí làm ăn, hay uống rượu, bài bạc, về nhà hay gây rối, dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, không thể chia sẻ cùng nhau, tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Năm 2019 đã làm xin đơn ly hôn nộp tại Tòa án H, sau đó chị C đã cho anh H cơ hội sửa chữa nên rút đơn về đoàn tụ. Nay cuộc sống

chung không có H phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, H phúc hôn nhân không còn nữa, đến tháng 11/2022 anh H đã về ở cùng cha mẹ đẻ của anh H tại tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, vợ chồng sống đã ly thân đã cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị C nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với Đinh Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đinh Phan Hoàng N, sinh ngày 15/10/2013, hiện nay con đang do chị C nuôi dưỡng, chị Phan Thị C có yêu cầu Tòa án giải quyết cho được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn H tại bản tự khai và tại phiên hòa giải trình bày:

Về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như chị C đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại xã Đ, huyện Đ, tình cảm vợ chồng sống bình thường. Lý do chị C làm đơn xin ly hôn là do anh H chưa làm tốt trách nhiệm của một người chồng, người cha có lúc vui bạn bè bỏ bê gia đình, có quá chén rượu có lời nói không phải với vợ, lý do từ đầu năm 2022 ở nhà không có việc làm hay gặp gỡ bạn bè giao lưu uống rượu nên vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, tháng 11/2022 đã thuê phòng ra ở riêng đến ngày 23/12/2022 âm lịch về tại thị trấn H sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Anh H mong muốn chị C suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị C làm đơn xin ly hôn thì anh H không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Đinh Phan Hoàng N, sinh ngày 15/10/2013, nếu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên tự thỏa thuận thống nhất với nhau, nhưng chị C và anh H không thể không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên vụ án phải đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Văn H có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố 01, thị trấn H huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Bị đơn anh Đinh Văn H đã biết được tòa án thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa án để lấy lời khai, Tòa án tiến hành hòa giải để hai bên đương sự đoàn tụ nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử. Tòa án đã triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án mở lại phiên tòa xét xử lần thứ 2 bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị C và anh Đinh Văn H kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 19/7/2012 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị C trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận H phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là anh H không chăm lo làm ăn, bỏ bê gia đình dẫn vợ mất lòng tin ở chồng, bất đồng về lối sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, anh H đã bỏ về nhà cha mẹ để ở, cắt đứt mối quan hệ tình cảm. Anh H có mong muốn chị C quay trở về đoàn tụ, nhưng chị C không nhất trí, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã khuyên giải và hòa giải để vợ chồng quay trở về đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa. Việc chị C làm đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung Đinh Phan Hoàng N, sinh ngày 15/10/2013, con đang do chị C nuôi dưỡng. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con để con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Xét thấy cháu Đinh Phan Hoàng N hiện nay đang ở với chị C, việc chị chung yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là chính đáng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con, phù hợp với ý kiến cháu Đinh Phan Hoàng N có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng, nên giao cho chị C trực tiếp nuôi con là phù hợp với thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên giao con Đinh Phan Hoàng N cho chị C nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị C được ly hôn với anh Đinh Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Đinh Phan Hoàng N, sinh ngày 15/10/2013 cho chị Phan Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Chị C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007897 ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngạch

Trịnh Xuân Minh

Lê Văn phú